TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

2016
D71.103

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/CA21MNA
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/6/2022
Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	214221001	Nguyễn Thị Quế	Anh	19/01/2001	Nữ	8.0	3.5	5,8	001			
2	214221005	Ngô Thị Hồng	Diệp	21/02/1999	Nữ	9.5	5.0	7,3	002			
3	214221006	Võ Thị Kim	Đoan	01/11/2003	Nữ	8.0	3.8	5,9	003			
4	214221009	Cao Kỳ	Duyên	31/10/2001	Nữ	7.0	3.3	5,2	004			
5	214221010	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	07/03/2002	Nữ	8.0	1.5	4,8	005			
6	214221011	Huỳnh Ngọc Bích	Giao	28/11/2003	Nữ	8.0	4.8	6,4	006			
7	214221012	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	11/04/2003	Nữ	7.0	4.5	5,8	007			
8	214221014	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	10/08/2003	Nữ	7.0	4.0	5,5	008			
9	214221015	Trần Hồng	Hân	01/09/2003	Nữ	8.0	3.0	5,5	009			
10	214221016	Mai Thị Thúy	Hằng	20/09/2003	Nữ	7.0	2.8	4,9	010			
11	214221018	Đào Thị Thúy	Hằng	28/03/2003	Nữ	9.0	2.8	5,9	011			
12	214221019	Trương Thị Mỹ	Hiền	09/03/2003	Nữ	7.0	4.3	5,7	012			
13	214221020	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	14/03/2003	Nữ	9.5	3.5	6,5	013			
14	214221022	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	21/05/2003	Nữ	8.0	5.0	6,5	014			
15	214221023	Nguyễn Thị Kim	Lài	06/07/2003	Nữ	9.0	3.3	6,2	015			
16	214221024	Ngô Thị Phương	Lam	06/09/2003	Nữ	8.0	4.0	6,0	016			
17	214221027	Võ Thị Ngọc	Linh	07/03/2003	Nữ	9.0	2.5	5,8	017			
18	214221030	Lư Hoàng	Mi	10/01/2003	Nữ	/	/	/	/	/		Vắng
19	214221031	Trình Thị Thúy	Mộng	23/11/2003	Nữ	6.0	3.3	4,7	019			
20	214221032	Lê Thị Thảo	My	23/08/2003	Nữ	/	/	/	/	/		Vắng

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18
Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thùy Dương

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 16/05/2022 14:16

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

2.016
D71 104,

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/CA21MNA
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/06/2022
Phòng thi: D71 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	214221034	Trương Thị Bé	Nên	19/02/2003	Nữ	9.0	2.3	5,7	001			
2	214221038	Phạm Thị Kim	Ngân	15/01/2003	Nữ	8.0	3.5	5,8	002			
3	214221039	Nguyễn Thảo	Ngân	29/01/2002	Nữ	8.0	4.3	6,2	003			
4	214221040	Nguyễn Kim	Ngân	14/06/2003	Nữ	8.0	3.5	5,8	004			
5	214221041	Trần Thị Kim	Ngân	04/06/2003	Nữ	5.0	3.5	4,3	005			
6	214221042	Thạch Thị Kim	Ngân	22/12/2003	Nữ	6.0	3.3	4,7	006			
7	214221044	Nguyễn Trang Kim	Ngọc	04/09/2002	Nữ	7.0	4.0	5,5	007			
8	214221046	Phạm Trần Thị Hồng	Nhi	13/09/2003	Nữ	9.0	4.3	6,7	008			
9	214221048	Hồ Thị Huỳnh	Như	11/08/2002	Nữ	7.0	2.5	4,8	009			
10	214221049	Nguyễn Thị Yến	Như	12/09/2003	Nữ	7.0	3.8	5,4	010			
11	214221050	Huỳnh Thị Hồng	Như	25/08/2003	Nữ	5.0	4.0	4,5	011			
12	214221052	Lê Mỹ	Nhung	07/07/2003	Nữ	7.0	3.0	5,0	012			
13	214221054	Nguyễn Thị Anh	Phương	12/06/2003	Nữ	8.0	3.5	5,8	013			
14	214221056	Huỳnh Mỹ	Quyên	11/10/2003	Nữ	7.0	5.3	6,2	014			
15	214221058	Thạch Thị Đa	Ri	12/05/2021	Nữ	7.5	3.0	5,3	015			
16	214221063	Thạch Thị Minh	Thê	11/03/2003	Nữ	6.0	4.0	5,0	016			
17	214221064	Võ Minh	Thư	06/03/2003	Nữ	8.0	3.0	5,5	017			
18	214221067	Huỳnh Thị Ngọc	Thương	03/11/2003	Nữ	8.0	5.5	6,8	018			
19	214221075	Võ Thị Tuyết	Trân	08/09/2003	Nữ	8.0	3.8	5,9	019			
20	214221076	Võ Thị Huyền	Trân	26/03/2003	Nữ	7.0	3.3	5,2	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Ngọc Thuần

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/CA21MNA
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
20/05/2022
Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	214221078	Huỳnh Thị Huyền	Trân	02/01/2003	Nữ	7,0	3,8	5,4	021	Trân		
2	214221152	Từ Khả	Linh	13/10/2003	Nữ	7,0	3,0	5,0	022	Linh		
3	214221165	Thạch Thị Chan	Thu	29/10/2002	Nữ	7,0	3,8	5,0	023	Thu		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Ngọc Thiện

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

20/6

171.105

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (78 -)/CA21MNB

CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/6/2022

Phòng thi: D71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	112521003	Thạch Thị Minh	Thư	23/03/2003	Nữ	7.0	—	—				Vắng
2	214221026	Nguyễn Thị Xuân	Lẫm	04/10/2002	Nữ	8.0	—	—				Vắng
3	214221047	Hồ Thị	Nhí	06/05/2003	Nữ	—	—	—				Vắng
4	214221051	Nguyễn Thị Bích	Như	22/12/2003	Nữ	6.5	2.8	4,7	004			
5	214221068	Trần Thị Thanh	Thúy	15/09/2003	Nữ	6.0	5.3	5,7	005			
6	214221074	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	23/11/2003	Nữ	5.0	3.0	4,0	006			
7	214221080	Danh Thị Ngọc	Trang	28/02/2002	Nữ	6.0	2.5	4,3	007			
8	214221083	Lê Thị Thanh	Trúc	09/05/2003	Nữ	7.0	4.3	5,7	008			
9	214221086	Nguyễn Hoàng Bảo	Vy	09/02/2003	Nữ	8.0	4.3	6,2	009			
10	214221088	Kim Thị Mỹ	Xuyên	30/07/2003	Nữ	7.0	3.8	5,4	010			
11	214221091	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	28/09/2002	Nữ	7.0	—	—				Vắng
12	214221092	Huỳnh Thị Anh	Thư	08/09/2003	Nữ	—	—	—				Vắng
13	214221094	Nguyễn Thị Đầy	Nguyên	02/12/2002	Nữ	7.5	3.0	5,3	013			
14	214221097	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/09/2003	Nữ	—	—	—				Vắng
15	214221098	Lê Hồng	Yên	23/09/2003	Nữ	6.0	4.8	5,4	015			
16	214221100	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	19/08/2003	Nữ	7.0	2.8	4,9	016			
17	214221103	Trần Thị Mỹ	Tiên	05/11/2003	Nữ	8.0	4.3	6,2	017			
18	214221104	Lê Thị Như	Quỳnh	01/07/2003	Nữ	7.0	3.3	5,2	018			
19	214221105	Huỳnh Thị Yến	Nhi	03/02/2001	Nữ	7.0	4.3	5,7	019			
20	214221106	Trần Khánh	Như	31/05/2021	Nữ	8.0	5.0	6,5	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14

Tổng số tờ: 14

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

2016
D71.106

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/CA21MNB
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
20/6/2022
Phòng thi: D71.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	214221107	Dương Thị Ngọc	Hân	26/08/2003	Nữ	7.5	4.3	5,9	001			
2	214221108	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	24/06/2002	Nữ	6.5	5.8	6,2	002			
3	214221109	Lê Thị	Vàng	22/02/2002	Nữ	/	/	/	/	/		
4	214221112	Thạch Thị Ngọc	Hân	13/05/2003	Nữ	/	/	/	/	/		
5	214221114	Trần Thị Hằng	Ny	10/07/2003	Nữ	7.0	3.3	5,2	005			
6	214221115	Đào Thị Nhã	Vy	12/05/2003	Nữ	7.0	4.3	5,7	006			
7	214221116	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/07/2003	Nữ	6.0	3.5	4,8	007			
8	214221118	Phan Lữ Yến	Nhi	08/03/2000	Nữ	9.0	4.0	6,5	008			
9	214221120	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23/07/2003	Nữ	8.0	4.3	6,2	009			
10	214221121	Nguyễn Đặng Thanh	Thủy	17/05/2003	Nữ	/	/	/	/	/		
11	214221122	Châu Ngọc	Đình	27/03/2003	Nữ	7.5	4.0	5,8	011			
12	214221124	Phan Ngọc	Thảo	09/12/2003	Nữ	7.5	4.0	5,8	012			
13	214221125	Nguyễn Huỳnh	Giao	29/11/2003	Nữ	7.0	5.3	6,2	013			
14	214221127	Lê	Thị Quế Trân	23/10/2003	Nữ	7.0	5.0	6,0	014			
15	214221129	Lê Thị Như	Ý	18/08/2003	Nữ	8.0	5.5	6,8	015			
16	214221131	Kim Thị Chanh	Thu	09/12/2003	Nữ	9.5	3.8	6,7	016			
17	214221132	Lê Thị Hồng	Nhung	20/04/2003	Nữ	/	/	/	/	/		
18	214221133	Nguyễn Tường	Vy	05/12/2003	Nữ	6.0	3.5	4,8	018			
19	214221134	Huỳnh Trần Hà	Vy	10/07/2003	Nữ	7.5	4.0	5,8	019			
20	214221136	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/07/2003	Nữ	9.0	4.5	6,8	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

20/6

D71 107

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (78 -)/CA21MNB

CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/6/2022

Phòng thi: D71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	214221137	Sơn Thị Duy	Uyên	16/10/2003	Nữ	7.0	3.5	5,3				
2	214221140	Nguyễn Thị Việt	Trinh	27/01/2003	Nữ	7.0	4.0	5,5		Trinh		
3	214221153	Trần Cao Mai	Đình	08/10/2003	Nữ	8.0	3.0	5,5				
4	214221154	Đặng Thị	Huỳnh	30/05/2003	Nữ	—	—	—	—	—	—	Vắng
5	214221155	Tô Thị Mỹ	Duyên	12/09/2003	Nữ	6.0	3.5	4,8				
6	214221156	Nguyễn Ngọc	Thư	24/05/2003	Nữ	7.0	3.0	5,0				
7	214221157	Thạch Thị Hoa	Ry	29/05/2001	Nữ	7.5	4.3	5,9				
8	214221158	Lục Như	Linh	10/08/2002	Nữ	8.0	4.0	6,0				
9	214221159	Nguyễn Thụy Tường	Vi	02/08/2003	Nữ	7.0	2.5	4,8				
10	214221160	Sơn Hoàn Mĩ	Thi	02/06/2003	Nữ	7.0	4.3	5,7				
11	214221161	Sơn Thị	Ngọc	25/04/2003	Nữ	—	—	—	—	—	—	Vắng
12	214221163	Đoàn Thị Thanh	Huyền	20/07/2002	Nữ	7.0	4.3	5,7				
13	214221164	Phan Thị	Diễm	23/12/2002	Nữ	7.0	2.3	4,7				
14	214221166	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	07/12/2003	Nữ	7.0	3.8	5,4				
15	214221169	Lê Thị Kim	Ngân	12/01/2003	Nữ	7.0	4.0	5,5				
16	214221170	Thạch Thị Mỹ	Duyên	04/08/2003	Nữ	—	—	—	—	—	—	Vắng
17	214221171	Thạch Thị Ngọc	Mi	29/07/2002	Nữ	6.5	3.5	5,0				
18	214221172	Võ Thị Mỹ	Tiên	29/10/2003	Nữ	7.0	4.0	5,5				

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 15

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15

Tổng số tờ: 15

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Quốc Chính

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

20/6

D71.108

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/DA21MNC
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/6/22
Phòng thi: D71.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221046	Nguyễn Thị Diễm	Thơ	09/06/2003	Nữ	7,0	6,5	6,8	001			
2	114221049	Kiên Thị Thiên	Thanh	09/09/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	002			
3	114221050	Võ Thị Anh	Thư	09/04/2003	Nữ	6,0	3,3	4,7	003			
4	114221051	Trần Anh	Thư	14/04/2001	Nữ	6,0	3,5	4,8	004			
5	114221052	Nguyễn Trần Minh	Thư	12/12/2003	Nữ	7,5	6,0	6,8	005			
6	114221054	Lâm Thị Thanh	Ngân	11/07/2003	Nữ	9,0	4,3	6,7	006			
7	114221055	Huỳnh Quế	Trân	21/04/2003	Nữ	9,0	5,5	7,3	007			
8	114221058	Kiên Thị Khòne	Thi	19/10/2003	Nữ	7,0	4,5	5,8	008			
9	114221059	Phạm Thị Thanh	Thúy	03/03/2003	Nữ	/	/	/	/	/	/	vắng
10	114221065	Kim Huyền	Trân	27/06/2003	Nữ	7,0	4,5	5,8	010			
11	114221067	Trần Thị Kim	Phụng	28/09/2003	Nữ	7,0	4,0	5,5	011			
12	114221073	Nguyễn Thị Khánh	Vy	02/07/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	012			
13	114221074	Lê Thị Cẩm	Thu	29/08/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	013			
14	114221078	Nguyễn Ngọc	Trinh	15/06/2003	Nữ	8,0	3,5	5,8	014			
15	114221079	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	09/08/2003	Nữ	7,5	4,3	5,9	015			
16	114221084	Nguyễn Xuân	Tuyền	23/08/2003	Nữ	/	/	/	/	/	/	vắng
17	114221093	Nguyễn Thị Bảo	Trân	10/02/2003	Nữ	7,0	3,5	5,3	017			
18	114221097	Thạch Thị	Xuyên	22/02/2003	Nữ	7,0	4,3	5,7	018			
19	114221098	Nguyễn Thị Như	Ý	21/11/2003	Nữ	/	/	/	/	/	/	vắng
20	114221101	Nguyễn Thị Ngọc	Trầm	07/12/2003	Nữ	7,0	4,8	5,9	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Mước Hữu

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Ngày in : 16/05/2022 14:16

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

20/6
D.T.1.11.2

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/DA21MNC
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/6/2022
Phòng thi: D.T.1.11.2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221109	Nguyễn Thị Thu	Sương	03/06/2003	Nữ	7.5	5.5	6.5	001			
2	114221110	Lê Diễm	Tiên	22/12/2003	Nữ	8.0	3.3	5.7	002			
3	114221111	Ngô Thị Bảo	Trâm	26/08/2003	Nữ	7.0	3.5	5.3	003			
4	114221113	Trần Thị Tú	Trinh	10/12/2003	Nữ	8.5	4.3	6.4	004			
5	114221116	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	12/04/2003	Nữ	7.0	-	-	~~010~~			Vắng
6	114221119	Nguyễn Thị Minh	Thư	05/12/2003	Nữ	7.0	4.8	5.9	006			
7	114221120	Nguyễn Thị Mỹ	Trân	24/10/2003	Nữ	9.0	5.3	7.2	007			
8	114221130	Lê Thị Hoàng	Thơ	26/05/2003	Nữ	8.0	4.3	6.2	008			
9	114221131	Lê Thị Khánh	Trang	15/10/2003	Nữ	7.0	4.8	5.9	009			
10	114221137	Châu Phạm Thanh	Trúc	13/08/2003	Nữ	7.5	5.5	6.5	010			
11	114221139	Trần Huỳnh Kim	Ngân	25/08/2003	Nữ	7.0	6.0	6.5	011			
12	114221142	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	07/11/2003	Nữ	8.5	3.5	6.0	012			
13	114221157	Sơn Thị Hồng	Nhung	17/01/2003	Nữ	7.0	6.8	6.9	013			
14	114221159	Thạch Thị Bích	Lâm	06/08/2003	Nữ	7.0	3.3	5.2	014			
15	114221160	Thạch Thị Minh	Thư	04/07/2003	Nữ	6.0	3.3	4.7	015			
16	114221164	Lê Thị Khánh	Tường	21/12/2003	Nữ	6.0	5.3	5.7	016			
17	114221173	Huỳnh Trần Bảo	Trân	14/12/2003	Nữ	8.0	4.0	6.0	017			
18	114221175	Trần Thị Kim	Hường	10/11/2003	Nữ	7.0	2.5	4.8	018			
19	114221176	Thạch Thị Bé	Lài	15/12/2003	Nữ	-	-	-				Vắng
20	114221180	Thạch Thị Trúc	Trinh	06/01/2003	Nữ	8.0	4.3	6.2	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18
Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Văn Kết

Cán bộ ghi điểm: Lưu Cao Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

2016

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

D71.113

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)
Số tín chỉ: 3
Nhóm/Lớp: (78 -)/DA21MNC
CBGD: Lê Thị Thúy An (ML09)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 20/06/2022
Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221183	Lâm Tâm	Như	20/01/2003	Nữ	7,0	3,8	5,4	001			
2	114221189	Trần Thị Minh	Thư	16/11/2003	Nữ	7,0	4,5	5,8	002			
3	114221191	Huỳnh Ngọc	Thảo	17/10/2003	Nữ	9,0	6,5	7,7	003			
4	114221193	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	23/11/2003	Nữ	8,0	6,5	7,3	004			
5	114221196	Bùi Thị Yến	Nhi	12/05/2003	Nữ	—	—	—	—			
6	114221197	Phạm Thị Ngọc	Ý	11/08/2003	Nữ	—	—	—	—			
7	114221198	Nguyễn Thị Kim	Hương	15/09/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	007			
8	114221199	Huỳnh Nguyễn Ánh	Hồng	08/08/2003	Nữ	7,0	3,8	5,4	008			
9	114221200	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Hương	05/12/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	009			
10	114221201	Lê Nguyễn Lâm Thiên	An	01/01/2003	Nữ	9,0	6,0	7,5	010			
11	114221202	Lư Hoàng	Mi	10/01/2003	Nữ	8,5	—	—	—			
12	114221203	Thạch Thị Ngọc	Hân	05/01/2003	Nữ	—	—	—	—			
13	114221204	Võ Thị Minh	Thư	04/11/2003	Nữ	8,0	4,5	6,3	013			
14	114221206	Tăng Thúy	Ngoan	19/01/2003	Nữ	7,5	5,3	6,4	014			
15	114221207	Nguyễn Ngọc Thảo	Trân	14/05/2003	Nữ	7,5	4,0	5,8	015			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Ngọc Tuấn

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 20*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp CA21MNA phòng D71.103, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi
1	214221001	Nguyễn Thị Quế Anh	2001	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_001	CA21MNA	14	3.5	
2	214221005	Ngô Thị Hồng Diệp	1999	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_002	CA21MNA	20	5	
3	214221006	Võ Thị Kim Đoan	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_003	CA21MNA	15	3.75	
4	214221009	Cao Kỳ Duyên	2001	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_004	CA21MNA	13	3.25	
5	214221010	Nguyễn Thị Hồng Gấm	2002	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_005	CA21MNA	6	1.5	
6	214221011	Huỳnh Ngọc Bích Giao	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_006	CA21MNA	19	4.75	
7	214221012	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_007	CA21MNA	18	4.5	
8	214221014	Nguyễn Thị Mỹ Hân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_008	CA21MNA	16	4	
9	214221015	Trần Hồng Hân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_009	CA21MNA	12	3	
10	214221016	Mai Thị Thúy Hằng	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_010	CA21MNA	11	2.75	
11	214221018	Đào Thị Thúy Hằng	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_011	CA21MNA	11	2.75	
12	214221019	Trương Thị Mỹ Hiền	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_012	CA21MNA	17	4.25	
13	214221020	Nguyễn Thị Như Huỳnh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_013	CA21MNA	14	3.5	
14	214221022	Nguyễn Thị Mộng Kiều	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_014	CA21MNA	20	5	
15	214221023	Nguyễn Thị Kim Lài	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_015	CA21MNA	13	3.25	
16	214221024	Ngô Thị Phương Lam	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_016	CA21MNA	16	4	
17	214221027	Võ Thị Ngọc Linh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_017	CA21MNA	10	2.5	
18	214221030	Lư Hoàng Mi	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_018	CA21MNA	0	0	
19	214221031	Trình Thị Thúy Mộng	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_019	CA21MNA	13	3.25	
20	214221032	Lê Thị Thảo My	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.103-T200622_020	CA21MNA	0	0	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp CA21MNA phòng D71.104, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	214221034	Trương Thị Bé Nên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_001	CA21MNA	9	2.25	
2	214221038	Phạm Thị Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_002	CA21MNA	14	3.5	
3	214221039	Nguyễn Thảo Ngân	2002	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_003	CA21MNA	17	4.25	
4	214221040	Nguyễn Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_004	CA21MNA	14	3.5	
5	214221041	Trần Thị Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_005	CA21MNA	14	3.5	
6	214221042	Thạch Thị Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_006	CA21MNA	13	3.25	
7	214221044	Nguyễn Trang Kim Ngọc	2002	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_007	CA21MNA	16	4	
8	214221046	Phạm Trần Thị Hồng Nhi	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_008	CA21MNA	17	4.25	
9	214221048	Hồ Thị Huỳnh Như	2002	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_009	CA21MNA	10	2.5	
10	214221049	Nguyễn Thị Yến Như	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_010	CA21MNA	15	3.75	
11	214221050	Huỳnh Thị Hồng Như	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_011	CA21MNA	16	4	
12	214221052	Lê Mỹ Nhung	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_012	CA21MNA	12	3	
13	214221054	Nguyễn Thị Anh Phương	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_013	CA21MNA	14	3.5	
14	214221056	Huỳnh Mỹ Quyên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_014	CA21MNA	21	5.25	
15	214221058	Thạch Thị Đa Ri	2021	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_015	CA21MNA	12	3	
16	214221063	Thạch Thị Minh Thê	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_016	CA21MNA	16	4	
17	214221064	Võ Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_017	CA21MNA	12	3	
18	214221067	Huỳnh Thị Ngọc Thương	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_018	CA21MNA	22	5.5	
19	214221075	Võ Thị Tuyết Trân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_019	CA21MNA	15	3.75	
20	214221076	Võ Thị Huyền Trân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_020	CA21MNA	13	3.25	
21	214221078	Huỳnh Thị Huyền Trân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_021	CA21MNA	15	3.75	
22	214221152	Từ Khả Linh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_022	CA21MNA	12	3	
23	214221165	Thạch Thị Chan Thu	2002	LLCT-THM-L-CA21MNA-D71.104-T200622_023	CA21MNA	12	3	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp CA21MNB phòng D71.105, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Gh
1	112521003	Thạch Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_001	CA21MNB	0	0	
2	214221026	Nguyễn Thị Xuân Lẫm	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_002	CA21MNB	0	0	
3	214221047	Hồ Thị Nhí	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_003	CA21MNB	0	0	
4	214221051	Nguyễn Thị Bích Như	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_004	CA21MNB	11	2.75	
5	214221068	Trần Thị Thanh Thúy	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_005	CA21MNB	21	5.25	
6	214221074	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_006	CA21MNB	12	3	
7	214221080	Danh Thị Ngọc Trang	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_007	CA21MNB	10	2.5	
8	214221083	Lê Thị Thanh Trúc	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_008	CA21MNB	17	4.25	
9	214221086	Nguyễn Hoàng Bảo Vy	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_009	CA21MNB	17	4.25	
10	214221088	Kim Thị Mỹ Xuyên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_010	CA21MNB	15	3.75	
11	214221091	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_011	CA21MNB	0	0	
12	214221092	Huỳnh Thị Anh Thư	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_012	CA21MNB	0	0	
13	214221094	Nguyễn Thị Đầy Nguyên	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_013	CA21MNB	12	3	
14	214221097	Nguyễn Thị Thanh Trúc	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_014	CA21MNB	0	0	
15	214221098	Lê Hồng Yên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_015	CA21MNB	19	4.75	
16	214221100	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_016	CA21MNB	11	2.75	
17	214221103	Trần Thị Mỹ Tiên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_017	CA21MNB	17	4.25	
18	214221104	Lê Thị Như Quỳnh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_018	CA21MNB	13	3.25	
19	214221105	Huỳnh Thị Yến Nhi	2001	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_019	CA21MNB	17	4.25	
20	214221106	Trần Khánh Như	2021	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.105-T200622_020	CA21MNB	20	5	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2022*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp CA21MNB phòng D71.106, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Ghi chú
1	214221107	Dương Thị Ngọc Hân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_001	CA21MNB	17	4.25	
2	214221108	Nguyễn Thị Thanh Tiền	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_002	CA21MNB	23	5.75	
3	214221109	Lê Thị Vàng	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_003	CA21MNB	0	0	
4	214221112	Thạch Thị Ngọc Hân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_004	CA21MNB	0	0	
5	214221114	Trần Thị Hằng Ny	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_005	CA21MNB	13	3.25	
6	214221115	Đào Thị Nhã Vy	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_006	CA21MNB	17	4.25	
7	214221116	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_007	CA21MNB	14	3.5	
8	214221118	Phan Lữ Yến Nhi	2000	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_008	CA21MNB	16	4	
9	214221120	Nguyễn Thị Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_009	CA21MNB	17	4.25	
10	214221121	Nguyễn Đặng Thanh Thủy	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_010	CA21MNB	0	0	
11	214221122	Châu Ngọc Đình	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_011	CA21MNB	16	4	
12	214221124	Phan Ngọc Thảo	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_012	CA21MNB	16	4	
13	214221125	Nguyễn Huỳnh Giao	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_013	CA21MNB	21	5.25	
14	214221127	Lê Thị Quế Trân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_014	CA21MNB	20	5	
15	214221129	Lê Thị Như Ý	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_015	CA21MNB	22	5.5	
16	214221131	Kim Thị Chanh Thu	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_016	CA21MNB	15	3.75	
17	214221132	Lê Thị Hồng Nhung	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_017	CA21MNB	0	0	
18	214221133	Nguyễn Tường Vy	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_018	CA21MNB	14	3.5	
19	214221134	Huỳnh Trần Hà Vy	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_019	CA21MNB	16	4	
20	214221136	Nguyễn Thị Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.106-T200622_020	CA21MNB	18	4.5	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp CA21MNB phòng D71.107, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Gl
1	214221137	Sơn Thị Duy Uyên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_001	CA21MNB	14	3.5	
2	214221140	Nguyễn Thị Việt Trinh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_002	CA21MNB	16	4	
3	214221153	Trần Cao Mai Đình	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_003	CA21MNB	12	3	
4	214221154	Đặng Thị Huỳnh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_004	CA21MNB	0	0	
5	214221155	Tô Thị Mỹ Duyên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_005	CA21MNB	14	3.5	
6	214221156	Nguyễn Ngọc Thư	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_006	CA21MNB	12	3	
7	214221157	Thạch Thị Hoa Ry	2001	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_007	CA21MNB	17	4.25	
8	214221158	Lục Như Linh	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_008	CA21MNB	16	4	
9	214221159	Nguyễn Thụy Tường Vi	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_009	CA21MNB	10	2.5	
10	214221160	Sơn Hoàn Mĩ Thi	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_010	CA21MNB	17	4.25	
11	214221161	Sơn Thị Ngọc	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_011	CA21MNB	0	0	
12	214221163	Đoàn Thị Thanh Huyền	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_012	CA21MNB	17	4.25	
13	214221164	Phan Thị Diễm	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_013	CA21MNB	9	2.25	
14	214221166	Nguyễn Ngọc Như Huỳnh	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_014	CA21MNB	15	3.75	
15	214221169	Lê Thị Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_015	CA21MNB	16	4	
16	214221170	Thạch Thị Mỹ Duyên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_016	CA21MNB	0	0	
17	214221171	Thạch Thị Ngọc Mi	2002	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_017	CA21MNB	14	3.5	
18	214221172	Võ Thị Mỹ Tiên	2003	LLCT-THM-L-CA21MNB-D71.107-T200622_018	CA21MNB	16	4	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNC phòng D71.108, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Gl
1	114221046	Nguyễn Thị Diễm Thơ	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_001	DA21MNC	26	6.5	
2	114221049	Kiên Thị Thiên Thanh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_002	DA21MNC	19	4.75	
3	114221050	Võ Thị Anh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_003	DA21MNC	13	3.25	
4	114221051	Trần Anh Thư	2001	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_004	DA21MNC	14	3.5	
5	114221052	Nguyễn Trần Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_005	DA21MNC	24	6	
6	114221054	Lâm Thị Thanh Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_006	DA21MNC	17	4.25	
7	114221055	Huỳnh Quế Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_007	DA21MNC	22	5.5	
8	114221058	Kiên Thị Khòne Thi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_008	DA21MNC	18	4.5	
9	114221059	Phạm Thị Thanh Thúy	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_009	DA21MNC	0	0	
10	114221065	Kim Huyền Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_010	DA21MNC	18	4.5	
11	114221067	Trần Thị Kim Phụng	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_011	DA21MNC	16	4	
12	114221073	Nguyễn Thị Khánh Vy	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_012	DA21MNC	20	5	
13	114221074	Lê Thị Cẩm Thu	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_013	DA21MNC	19	4.75	
14	114221078	Nguyễn Ngọc Trinh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_014	DA21MNC	14	3.5	
15	114221079	Nguyễn Phạm Ngọc Trâm	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_015	DA21MNC	17	4.25	
16	114221084	Nguyễn Xuân Tuyền	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_016	DA21MNC	0	0	
17	114221093	Nguyễn Thị Bảo Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_017	DA21MNC	14	3.5	
18	114221097	Thạch Thị Xuyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_018	DA21MNC	17	4.25	
19	114221098	Nguyễn Thị Như Ý	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_019	DA21MNC	0	0	
20	114221101	Nguyễn Thị Ngọc Trầm	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.108-T200622_020	DA21MNC	19	4.75	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNC phòng D71.112, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Gh
1	114221109	Nguyễn Thị Thu Sương	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_001	DA21MNC	22	5.5	
2	114221110	Lê Diễm Tiên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_002	DA21MNC	13	3.25	
3	114221111	Ngô Thị Bảo Trâm	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_003	DA21MNC	14	3.5	
4	114221113	Trần Thị Tú Trinh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_004	DA21MNC	17	4.25	
5	114221116	Nguyễn Thị Thúy Huyền	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_005	DA21MNC	0	0	
6	114221119	Nguyễn Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_006	DA21MNC	19	4.75	
7	114221120	Nguyễn Thị Mỹ Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_007	DA21MNC	21	5.25	
8	114221130	Lê Thị Hoàng Thơ	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_008	DA21MNC	17	4.25	
9	114221131	Lê Thị Khánh Trang	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_009	DA21MNC	19	4.75	
10	114221137	Châu Phạm Thanh Trúc	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_010	DA21MNC	22	5.5	
11	114221139	Trần Huỳnh Kim Ngân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_011	DA21MNC	24	6	
12	114221142	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_012	DA21MNC	14	3.5	
13	114221157	Sơn Thị Hồng Nhung	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_013	DA21MNC	27	6.75	
14	114221159	Thạch Thị Bích Lâm	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_014	DA21MNC	13	3.25	
15	114221160	Thạch Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_015	DA21MNC	13	3.25	
16	114221164	Lê Thị Khánh Tường	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_016	DA21MNC	21	5.25	
17	114221173	Huỳnh Trần Bảo Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_017	DA21MNC	16	4	
18	114221175	Trần Thị Kim Hường	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_018	DA21MNC	10	2.5	
19	114221176	Thạch Thị Bé Lài	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_019	DA21MNC	0	0	
20	114221180	Thạch Thị Trúc Trinh	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.112-T200622_020	DA21MNC	17	4.25	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trường Đại Học Trà Vinh
BAN COI THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, *ngày 20 tháng 6 năm 2*

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI

Môn thi: Triết học Mác - Lênin, lớp DA21MNC phòng D71.113, buổi Tối ngày 20/06/2022

TT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Mã đề thi	Lớp	Số câu đúng	Điểm quy đổi	Gh
1	114221183	Lâm Tâm Như	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_001	DA21MNC	15	3.75	
2	114221189	Trần Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_002	DA21MNC	18	4.5	
3	114221191	Huỳnh Ngọc Thảo	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_003	DA21MNC	25	6.25	
4	114221193	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_004	DA21MNC	26	6.5	
5	114221196	Bùi Thị Yến Nhi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_005	DA21MNC	0	0	
6	114221197	Phạm Thị Ngọc Ý	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_006	DA21MNC	0	0	
7	114221198	Nguyễn Thị Kim Hương	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_007	DA21MNC	20	5	
8	114221199	Huỳnh Nguyễn Ánh Hồng	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_008	DA21MNC	15	3.75	
9	114221200	Đoàn Nguyễn Quỳnh Hương	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_009	DA21MNC	19	4.75	
10	114221201	Lê Nguyễn Lâm Thiên An	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_010	DA21MNC	24	6	
11	114221202	Lư Hoàng Mi	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_011	DA21MNC	0	0	
12	114221203	Thạch Thị Ngọc Hân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_012	DA21MNC	0	0	
13	114221204	Võ Thị Minh Thư	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_013	DA21MNC	18	4.5	
14	114221206	Tăng Thúy Ngoan	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_014	DA21MNC	21	5.25	
15	114221207	Nguyễn Ngọc Thảo Trân	2003	LLCT-THM-L-DA21MNC-D71.113-T200622_015	DA21MNC	16	4	

Số lượng thí sinh trên danh sách:.....

Số lượng thí sinh dự thi :.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2